

Bản án số: 260/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2023.
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thụy;

2. Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 585/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Minh X, sinh năm 1986; nơi cư trú: khóm MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1983; nơi đang ký hộ khẩu thường trú: ấp AB, xã MAHA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: khóm MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Thái Thị Minh X trình bày: Bà và ông Bùi Thanh T cưới nhau vào năm 2013, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Sau khi cưới tôi và ông T về quê bà sinh sống tại khóm MH, thị trấn ML cho đến nay. Bà xác định bà và ông T sau khi cưới đến nay không đến Ủy ban thị trấn Mỹ Luông hay Ủy ban nhân dân nào khác để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm hay cãi nhau nên đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Bùi Thanh T; Về con

chung: bà và ông T có 02 con chung tên Bùi Thái Hoàng K, sinh ngày 08/12/2013 và Bùi Minh T, sinh ngày 28/9/2016. Hiện các con chung đang sống với vợ chồng. Bà X yêu cầu được nuôi cháu Bùi Minh T, đồng ý để ông T được nuôi cháu Bùi Thái Hoàng K. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bùi Thanh T trình bày: Thống nhất như trình bày của bà X, hai người cưới nhau vào năm 2013 không có đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, ông về quê vợ sinh sống cho đến nay. Ông xác định sau khi cưới ông và bà X không đến UBND thị trấn Mỹ Lương, hay UBND nào khác để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hai người vẫn chung sống hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên, thời gian gần đây ông và bà X có mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau nên đã sống ly thân khoảng 04 tháng. Nay bà X yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung: ông và bà X có 02 con chung tên Bùi Thái Hoàng K, sinh ngày 08/12/2013 và Bùi Minh T, sinh ngày 28/9/2016. Hiện nay các con đang sống chung với vợ chồng. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bùi Thái Hoàng K, đồng ý để bà X được nuôi cháu Bùi Minh T.

Về tài sản chung, và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Thái Thị Minh X xin ly hôn với ông Bùi Thanh T, ông T có nơi cư trú tại khóm Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Lương, huyện CM, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn bà Thái Thị Minh X và bị đơn ông Bùi Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung: Bà Thái Thị Minh X xin ly hôn với ông Bùi Thanh T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà X và ông T hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó bà X yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận bà X, ông T là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà X, ông T xác định ông, bà có 02 con chung tên Bùi Thái Hoàng K, sinh ngày 08/12/2013 và Bùi Minh T, sinh ngày 28/9/2016. Hiện các con chung đang sống với bà X, ông T. Ông T, bà X thống nhất thỏa thuận bà X được nuôi cháu Bùi Minh T, ông T được nuôi cháu Bùi Thái Hoàng K không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của ông T, bà X là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và

gia đình. Mặc khác, tòa án cũng đã ghi nhận ý kiến; cháu Hoàng K có nguyện vọng được sống với bà, cháu Minh T có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, bà X được nuôi cháu Bùi Minh T, ông T được nuôi cháu Bùi Thái Hoàng K là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con.

[5]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Thái Thị Minh X, ông Bùi Thanh T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về quan hệ nợ chung: Bà Thái Thị Minh X, ông Bùi Thanh T thống nhất không có nợ chung Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Minh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Thái Thị Minh X và ông Bùi Thanh T là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Thái Thị Minh X được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Minh T, sinh ngày 28/9/2016; ông Bùi Thanh T được nuôi con chung tên Bùi Thái Hoàng K, sinh ngày 08/12/2013; ông T, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thái Thị Minh X, ông Bùi Thanh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Thái Thị Minh X phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013970 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 10 năm 2023. Bà Thái Thị Minh X đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Bà Thái Thị Minh X, ông Bùi Thanh T được quyền kháng cáo ttrong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương